

UBND TỈNH ĐẮK LẮK  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Số: /SKHĐT-XTĐT

V/v lấy ý kiến thẩm định đề xuất  
Dự án Trồng rừng và sản xuất lâm  
nông kết hợp của Công ty TNHH  
Đại Đức Thành Tây Nguyên

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2021

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Ea Súp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được hồ sơ đề xuất thực hiện Dự án Trồng rừng và sản xuất lâm nông kết hợp tại khoảnh 6,7,7A, 8A, 8, 9, 9A tiểu khu 239 và khoảnh 8 tiểu khu 243, xã Ea Bung, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (*sau đây gọi là Dự án*) của Công ty TNHH Đại Đức Thành Tây Nguyên (*sau đây gọi là Nhà đầu tư*). Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo Luật Đầu tư năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến thẩm định của các Sở, ngành và UBND huyện Ea Súp về đề xuất Dự án như sau:

**I. Về nhà đầu tư và dự án đề xuất:**

**1. Thông tin về Nhà đầu tư:**

Công ty TNHH Đại Đức Thành Tây Nguyên có trụ sở chính tại số 151 đường Giải Phóng, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001706166, do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/11/2020.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Minh Chiêu – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc; Sinh ngày: 12/12/1971; Quốc tịch: Việt Nam; Chứng minh nhân dân: 0300888441, cấp ngày 07/7/2017 tại Công an tỉnh Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đức Ngãi 1, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**2. Thông tin về dự án:**

2.1. Tên dự án: Trồng rừng và sản xuất lâm nông kết hợp.

2.2. Địa điểm thực hiện dự án: tại khoảnh 6,7,7A, 8A, 8, 9, 9A tiểu khu 239 và khoảnh 8 tiểu khu 243, xã Ea Bung huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

2.3. Mục tiêu dự án:

- Trồng rừng, trồng cây ăn quả, cây nông nghiệp ngắn ngày, trồng cánh đồng cỏ phục vụ chăn nuôi.

- Sử dụng hiệu quả diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng với mục tiêu kinh tế cao nhất. Khai thác tiềm năng đất đai; tăng độ che phủ, hạn chế xói mòn, cải tạo môi trường sinh thái trong khu vực.

- Sản xuất kinh doanh theo mô hình lâm nông kết hợp nhằm đa dạng hóa các loại cây trồng trên các điều kiện lập địa với ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật công nghệ cao, sản xuất thúc đẩy phát triển kinh tế, chủ động tạo ra nguồn sản phẩm dồi dào cho xã hội. Góp phần giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương nhất là các hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

- Góp phần thực hiện mục tiêu chung của tỉnh Đắk Lắk trong việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Bảo vệ môi trường, phủ xanh đất trống, đồi trọc, cải tạo đất, điều tiết nguồn nước trong khu vực, chăm sóc bảo vệ và phát triển rừng.

2.4. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất: **258,44 ha.**

2.5. Hiện trạng, nguồn gốc đất:

- Hiện trạng khu đất:

Theo Công văn số 1289/SNN-CCKL ngày 10/5/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc gửi kết quả phúc tra hiện trạng rừng và đất đai khu vực dự kiến thực hiện dự án lâm nông kết hợp của Công ty TNHH Đại Đức Thành Tây Nguyên (có gửi kèm theo) thì khu đất Nhà đầu tư đề xuất có hiện trạng như sau:

+ Đất có rừng tự nhiên là 106,92 ha, gồm: Rừng tự nhiên lá rộng rụng nghèo kiệt (rlk): 20,72 ha; Rừng gỗ tự nhiên lá rộng rụng lá chưa có trữ lượng (rlp): 86,2 ha.

+ Đất chưa có rừng là 149,27 ha, gồm: Diện tích có cây gỗ tái sinh (dt2): 148,46 ha; Diện tích khác (dt1): 0,81 ha.

+ Đất khác: 2,25 ha, gồm: đường 1,3 ha; sinh: 0,95 ha.

- Nguồn gốc đất: UBND xã Ea Bung quản lý.

2.6. Quy mô đầu tư: **258,44 ha.**

- Đối với diện tích đất có rừng tự nhiên: 106,92 ha, tổ chức khoanh nuôi, quản lý bảo vệ rừng.

- Đối với diện tích đất chưa có rừng và đất khác: 151,52 ha, diện tích đất này sẽ bố trí trồng rừng và diện tích đất quy hoạch cho trồng rừng nông lâm kết hợp, cụ thể như sau:

+ Trồng rừng: 106,064 ha.

+ Trồng cây nông nghiệp ngắn ngày: 30 ha.

- + Trồng cây ăn quả (sầu riêng, xoài, mít...): 05 ha
- + Khu cung cấp nhiên liệu: 02 ha.
- + Trang trại chăn nuôi bò: 05 ha.
- + Nhà điều hành, văn phòng làm việc, nhà kho, giao thông nội đồng, công trình phụ trợ,...: 3,456 ha.

Ngoài ra, Công ty sẽ tiến hành trồng cỏ dưới tán rừng với diện tích 50 ha để làm nguồn nguyên liệu, thức ăn cho bò.

2.7. Tổng vốn đầu tư: **287.000.000.000 đồng** (*Hai trăm tám mươi bảy tỷ đồng*).

2.8. Nguồn vốn đầu tư:

- a) Vốn góp: 57.400.000.000 đồng (chiếm 20%/tổng vốn đầu tư);
- b) Vốn vay: 229.600.000.000 đồng (chiếm 80%/tổng vốn đầu tư).

2.9. Tiến độ dự kiến thực hiện dự án: 36 tháng, kể từ ngày quyết định chấp thuận nhà đầu tư.

- a) Thời gian chuẩn bị thủ tục đầu tư: 18 tháng;
- b) Thời gian xây dựng và hoàn thành công trình: 18 tháng.

2.10. Thời hạn hoạt động dự án: 50 năm, kể từ ngày được UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.

## **II. Về ý kiến thẩm định:**

Đề nghị các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quy định có ý kiến thẩm định bằng văn bản đối với các nội dung trong hồ sơ đề xuất thực hiện dự án đầu tư, cụ thể như sau:

### **1. UBND huyện Ea Súp:**

1.1) Đánh giá sự phù hợp của Dự án đề xuất với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Ea Súp; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Ea Súp; quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

1.2) Xác định địa điểm, ranh giới, diện tích, hiện trạng nguồn gốc sử dụng đất và công tác giải phóng mặt bằng của địa điểm đầu tư;

1.3) Đánh giá nhu cầu sử dụng đất của Dự án đề xuất theo quy định;

1.4) Đánh giá sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội của Dự án đề xuất;

1.5) Quan điểm của UBND huyện Ea Súp về việc triển khai đầu tư dự án tại địa phương (thống nhất hoặc không thống nhất, lý do).

### **2. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

2.1) Đánh giá về sự phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

2.2) Đánh giá nhu cầu sử dụng đất của Dự án đề xuất theo quy định;

2.3) Đánh giá sơ bộ tác động môi trường của dự án theo hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư với quy định pháp luật về bảo vệ môi trường;

2.4) Đánh giá khả năng, điều kiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất lâm nghiệp sang đất khác đảm bảo điều kiện để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật;

2.5) Đánh giá về điều kiện, năng lực thực hiện dự án của Nhà đầu tư để đảm bảo thực hiện sử dụng đất hiệu quả theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

2.6) Xem xét, xác định việc tuân thủ quy định pháp luật về đất đai của Nhà đầu tư (nếu có) theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

2.7) Trường hợp thống nhất với mục tiêu, quy mô của đề xuất dự án, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến về hình thức lựa chọn nhà đầu tư: đấu giá hay không đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất thực hiện dự án theo quy định của pháp luật đất đai;

2.8) Quan điểm của Quý cơ quan về việc triển khai đầu tư dự án (thống nhất hoặc không thống nhất, lý do).

### ***3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:***

3.1) Cung cấp số liệu cụ thể về hiện trạng, trữ lượng gỗ hiện có trên diện tích đất rừng dự kiến giao cho Nhà đầu tư.

3.2) Đánh giá sự phù hợp về diện tích đất do Nhà đầu tư đề xuất với:

- Kết quả khảo sát, phúc tra hiện trạng rừng và đất rừng;
- Kết quả rà soát, quy hoạch 03 loại rừng.

3.3) Ý kiến về việc bàn giao diện tích rừng với hiện trạng và trữ lượng gỗ hiện có cho Nhà đầu tư quản lý và trách nhiệm của Nhà đầu tư nếu để mất rừng (*nêu rõ các cơ sở pháp lý quy định*).

3.4) Đánh giá nội dung đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư theo quy định của Luật lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và các nội dung khác có liên quan theo chức năng tham mưu quản lý Nhà nước về chuyên ngành;

3.5) Xác định hình thức giao rừng cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (có thuộc trường đấu giá hoặc đấu thầu quyền sử dụng rừng hay không?); cách thức thực hiện và cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện như thế nào? những

nội dung có liên quan khác theo quy định của pháp luật đối với dự án trồng rừng sản xuất lâm nông kết hợp và quản lý bảo vệ rừng;

3.6) Quan điểm của đơn vị về việc triển khai đầu tư dự án tại địa phương (thống nhất hoặc không thống nhất, lý do).

#### **4. Cục Thuế tỉnh:**

4.1) Xác định hình thức, căn cứ, điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư của dự án theo quy định.

4.2) Xác định về vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính của Nhà đầu tư so với báo cáo tài chính nộp tại cơ quan thuế theo quy định.

**5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:** Xác định khả năng ảnh hưởng của vị trí khu đất đến an ninh quốc phòng và các nội dung khác theo chức năng quản lý.

**6. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh:** Xác định khả năng ảnh hưởng đến an ninh biên giới quốc gia của dự án và các nội dung khác theo chức năng quản lý.

#### **Hồ sơ gửi kèm gồm:**

1. Văn bản đề nghị thực hiện dự án;
2. Đề xuất thực hiện dự án;
3. Sơ đồ vị trí khu đất;
4. Biên bản phúc tra kết quả điều tra hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp;
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001706166;
6. Các tài liệu khác có liên quan.

Đề nghị các đơn vị tham gia ý kiến bằng văn bản và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước **ngày 25/6/2021**, đồng thời gửi bản scan về địa chỉ email: [ttxttdt@khdt.daklak.gov.vn](mailto:ttxttdt@khdt.daklak.gov.vn) để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định việc đầu tư dự án và hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công ty TNHH Đại Đức  
Thành Tây Nguyên;
- GD, PGD Sở (Đ/c Tiến);
- Lưu: VT, XTĐT<sub>(D2b)</sub>.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Văn Tiến**